

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 311

Phẩm 43: BIỆN SỰ (2)

Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy sắc có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy nhãn xứ có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy sắc xứ có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy nhãn giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy nhĩ giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tỷ giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy thiệt giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy thân giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng

chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy ý giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy địa giới có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy vô minh có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy pháp không bên trong có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy chân như có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy Thánh đế khổ có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy bốn Tĩnh lự có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tám Giải thoát có thể chấp, có thể đấm,

chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy bốn Niệm trụ có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát Không có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy mười địa Bồ-tát có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy năm loại mắt có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy mười lực của Phật có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy pháp không quên mất có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy tánh luôn luôn xả có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy trí Nhất thiết có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy quả Dự lưu có thể chấp, có thể đấm, chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy quả vị Độc giác có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp

ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm.

Này Thiện Hiện, Ta cũng chẳng thấy tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp, có thể đấm. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể đấm, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có đấm; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng đấm. Cho nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc xứ, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhĩ giới, chẳng nên chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tỷ giới, chẳng nên chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thiệt giới, chẳng nên chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thân giới, chẳng nên chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước ý giới, chẳng nên chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước vô minh, chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không bên trong, chẳng nên chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước chân như, chẳng nên chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn Tĩnh lự, chẳng nên chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tám Giải thoát, chẳng nên chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng nên chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười địa Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng

nên chấp trước sáu phép thần thông. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười lực của Phật, chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước trí Nhất thiết, chẳng nên chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả Dự lưu, chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị Độc giác. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí Nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là thâm diệu, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh giới suy tìm vắng lặng mầu nhiệm, chắc thật sâu kín, phải là bậc thông minh, trí tuệ thì mới có thể lãnh hội thấu đáo được.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình có khả năng tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì nên biết, họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật trong quá khứ; ở chỗ chư Phật, phát nguyện rộng lớn, vun trồng nhiều căn lành đã được vô lượng các bậc thiện tri thức nhiếp thọ nên mới có khả năng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều thành tựu tùy tín hành, tùy pháp hành, Dự lưu hướng, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác thì sự thành tựu ấy, hoặc trí, hoặc đoạn, cũng chẳng bằng có người, trong một ngày, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích tư duy, xưng tụng, quán sát. Sự thành tựu về nhân của người ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hơn trí đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trí đoạn của các hàng tùy tín hành đều chỉ là một phần nhỏ nhân đối với Vô sinh pháp nhân của bậc Đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, trí đoạn của các tùy pháp hành, Dự lưu hướng, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều chỉ là một phần nhỏ nhân đối với Vô sinh pháp nhân của bậc Đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như các ông đã nói! Trí đoạn của các tùy tín hành, tùy pháp hành, Dự lưu hướng, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều chỉ là một phần nhỏ nhân đối với Vô sinh pháp nhân của bậc Đại Bồ-tát đã chứng đắc. Thiên tử nên biết, nếu thiện nam, thiện nữ nào, vừa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nghe rồi dốc sức sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, thì những thiện nam, thiện nữ ấy thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhanh hơn các thiện nam, thiện nữ nào thích cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà học kinh điển khác, một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa này, rộng nói tất cả các pháp thù thắng vi diệu, các hàng tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, Dự lưu hướng, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát đều nên đối với pháp này mà tinh cần tu học. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào sự tu học đã chứng, sẽ chứng và hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, các Thiên tử đều cùng bạch:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lớn lao. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể xưng lường. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có số lượng. Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng.

Bạch Thế Tôn, các tùy tín hành, tùy pháp hành, Dự lưu hướng, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, chóng thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn. Tất cả các Đại Bồ-tát đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, tuy các vị Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, đều đạt đến cứu cánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy chẳng tăng chẳng giảm.

Lúc này, các Thiên tử nơi cõi Dục và cõi Sắc, nêu bày như vậy rồi cúi đầu lễ sát chân Phật, đi vòng quanh theo phía tay phải ba vòng, từ giả Phật trở về cung, ra khỏi hội chúng không xa, bỗng nhiên biến mất.

M